

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 24/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 06/5/2019.

(V/v: Ly hôn, nuôi con)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Hồ Khắc Tuấn.

2. Bà: Lê Thị Kiều Thu.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Thái Hà - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Bà Trương Thị Mỹ Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 682/2018/TLST- HNGĐ ngày 05/12/2018 “V/v: *Ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2019/QĐST – HNGĐ ngày 18/3/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 96/2019/QĐST – HN ngày 16/4/2019 giữa các đương sự:

- **N đơn:** Bà Đinh Thị An N, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: kp 12, phường MN, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Thế P, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: kp 5, phường MN, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt N đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI D VU ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 31 tháng 10 năm 2018, bản tự khai ngày 17/12/2018 và trong quá trình xét xử N đơn bà Đinh Thị An N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: bà và ông Nguyễn Thế P tự nguyện tìm hiểu yêu thương chung sống vào năm 2013, năm 2014 đăng ký kết hôn tại UBND phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Trong quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu, những năm sau này mâu thuẫn phát sinh do vợ chồng không tin tưởng nhau, ông P nhậu nhẹt và đánh đập bà nhưng vì con bà cố chịu đựng chung sống. Nay bà nhận thấy tình cảm của bà đối với ông P không còn nữa nên bà làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly với ông Nguyễn Thế P.

- Về con chung: có 02 con chung Nguyễn Thị Kim D, sinh ngày: 11/12/2013 và Nguyễn Thị Phương N1, sinh ngày 10/5/2015. Khi ly hôn, bà yêu cầu nuôi con Nguyễn Thị Kim D, sinh ngày: 11/12/2013, giao con Nguyễn Thị Phương N1, sinh ngày 10/5/2015 cho ông P nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

- Về tài sản chung và nợ chung: bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa, bà N trình bày: bà vẫn giữ N yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với ông Nguyễn Thế P vì vợ chồng đã sống ly thân tháng 7/2018 nên không còn tình cảm nữa. Về con chung: khi vợ chồng sống ly thân đã tự thỏa thuận việc nuôi con, bà nuôi con Nguyễn Thị Phương N1, sinh ngày 10/5/2015, còn con Nguyễn Thị Kim D, sinh ngày 11/12/2013 giao cho ông P nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Nay ly hôn, bà yêu cầu tiếp tục được nuôi con P Nghi, còn ông P tiếp tục nuôi con Kim D. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 17/12/2018 bị đơn ông Nguyễn Thế P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: ông và bà Đinh Thị An N tự tìm hiểu chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Thời gian chung sống hạnh phúc được vài năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn do bà N có quan hệ lăng nhăng với người khác nên mới làm đơn xin ly hôn với ông, thời gian gần đây bà N bỏ về nhà cha mẹ sống khoảng 6 tháng nay. Nay ông cũng không còn tình cảm với bà N nữa nên đồng ý ly hôn.

- Về con chung: có 02 con chung Nguyễn Thị Kim D, sinh ngày: 11/12/2013 và Nguyễn Thị Phương N1, sinh ngày 10/5/2015. Nay ly hôn ông yêu cầu nuôi hai con, không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Thế P có nơi cư trú tại khu phố 05, phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Trong quá trình giải quyết, ông P có đến Tòa để nhận thông báo thụ lý vụ án và nộp bản tự khai nhưng sau đó không đến Tòa nữa, do vậy Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng: “thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa” theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Tại phiên Tòa vắng mặt ông Nguyễn Thế P.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận và đối đáp, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ Luật tố tụng dân sự quy định và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của N đơn, về con chung giao con Nguyễn Thị Phương N1, sinh ngày: 10/5/2015 cho bà Đinh Thị An N trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Nguyễn Thị Kim D, sinh ngày: 11/12/2013 cho ông Nguyễn Thế P trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng

nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: bà N, ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: thẩm quyền giải quyết vụ án, phía bị đơn ông Nguyễn Thế P có nơi cư trú tại khu phố 05, phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ theo qui định tại khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị An N về việc “*Ly hôn, nuôi con chung*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Thế P vắng mặt, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 02 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về nội D khởi kiện: Xét yêu cầu khởi kiện của N đơn Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1]Về quan hệ hôn nhân: quan hệ hôn nhân giữa bà Đinh Thị An N và ông Nguyễn Thế P là hợp pháp vì ông bà chung sống có đăng ký kết hôn vào ngày 25/02/2014 tại UBND phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 27/2014, quyền số 01/2014. Ông bà chung sống hạnh phúc thời gian đầu, thời gian sau này mâu thuẫn phát sinh do bất đồng quan điểm, vợ chồng không hòa hợp để cùng nhau chia sẻ khó khăn. Trong quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn ông Nguyễn Thế P có đến Tòa nhận thông báo thụ lý vụ và làm bản tự khai nhưng sau đó không đến Tòa nữa. Theo biên bản lấy lời của ông P ngày 17/12/2018 thể hiện ông xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy hiện nay bà N, ông P mạnh ai nấy sống không quan tâm nhau nữa, cả hai ông bà đều không có thiện chí hàn gắn, do vậy đã làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng lâm vào tình trạng trầm trọng hơn, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Thế P vẫn vắng mặt không có lý do nên việc xét xử vắng mặt ông P là phù hợp, đảm bảo quyền chính đáng quyền lợi hợp pháp cho bà N.

Từ những nhận định trên yêu cầu xin ly hôn của bà N đã thỏa mãn điều kiện quy định tại Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên yêu cầu khởi kiện của bà N được Tòa án chấp nhận là có cơ sở.

[2.2]Về con chung: có 02 con chung Nguyễn Thị Kim D, sinh ngày: 11/12/2013 và Nguyễn Thị Phương N1, sinh ngày 10/5/2015. Tại phiên tòa, bà N khai rằng khi vợ chồng sống ly thân ông bà thỏa thuận bà nuôi cháu P Nghi, ông P nuôi cháu Kim D. Nay bà N yêu cầu tiếp tục nuôi cháu Phương N1, còn con Kim D tiếp tục giao cho ông P nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử nhận thấy hiện nay cháu D

và cháu N1 đang có cuộc sống ổn định nên tiếp tục giao cháu Nguyễn Thị Kim D, sinh ngày: 11/12/2013 cho ông P tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Thị Phương N, sinh ngày 10/5/2015 cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng là có cơ sở. Đối với cấp dưỡng nuôi con bà N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản chung và nợ chung: bà N, ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xét.

[3]Về án phí: bà Đinh Thị An N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/Căn cứ vào: khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 233, Điều 235 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 01 Điều 51, khoản 01 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2/Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị An N.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị An N được ly hôn với ông Nguyễn Thế P.

Về con chung: giao con Nguyễn Thị Phương N1, sinh ngày: 10/5/2015 cho bà Đinh Thị An N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con Nguyễn Thị Kim D, sinh ngày: 11/12/2013 cho ông Nguyễn Thế P tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Ông P, bà N có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3/ Về án phí: Bà Đinh Thị An N nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình. Bà N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0023847 ngày 05/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Phan Thiết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt N đơn, vắng mặt bị đơn. Quyền kháng cáo của N đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/5/2019). Quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa P.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Phan Thiết;
- Chi cục THADS TP. Phan Thiết;
- UBND phường Mũi Né;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

- *Lưu.*

VŨ THỊ THU HÀ